

Ninh Phước, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 70 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Bà Phan Thị H - Sinh năm: 1993;

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Đoàn Ngọc H1 - Sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 12 - 9 - 2024 bà Phan Thị H và ông Đoàn Ngọc H1 không đồng ý về đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung khi ly hôn và lệ phí Tòa án như sau:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phan Thị H và ông Đoàn Ngọc H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đã tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] **Về con chung:** Bà Phan Thị H và ông Đoàn Ngọc H1 thỏa thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Đoàn Ngọc Huyền T - Sinh ngày: 02 - 11 - 2019 cho bà Phan Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đoàn Ngọc H1 không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phan Thị H không yêu cầu, xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3] **Về lệ phí Tòa án:** Bà Phan Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; nuôi con chung. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phan Thị H và ông Đoàn Ngọc H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Phan Thị H và ông Đoàn Ngọc H1 thoả thuận giao 01 con chung chưa thành niên là Đoàn Ngọc Huyền T - Sinh ngày: 02 - 11 - 2019 cho bà Phan Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ông Đoàn Ngọc H1 không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phan Thị H không yêu cầu

C, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### **2. Về lệ phí Tòa án:**

Bà Phan Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm (Công nhận thuận tình ly hôn), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004558 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- UBND thị trấn Phước Dân;
- UBND xã Bình Giang
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Được**









